

VAI TRÒ CỦA HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Võ Thị Tem*

Tóm tắt

Cách mạng tháng Tám năm 1945 gắn liền với Hồ Chí Minh - Người đã giải quyết thành công vấn đề dân tộc; chủ động tập hợp, xây dựng và phát triển lực lượng để tiến hành Tổng khởi nghĩa. Người cũng đã dự đoán, nắm bắt thời cơ cách mạng, đề ra chủ trương, kế hoạch phát động Tổng khởi nghĩa một cách chính xác và kịp thời, từ đó nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa ra đời.

Từ khóa: dân tộc, cách mạng Tháng 8-1945, Hồ Chí Minh

Abstract

The role of president Ho Chi Minh in the victory of the August Revolution in 1945

The August Revolution in 1945 went along with President Ho Chi Minh, who successfully resolved the primary task of national liberation struggle; actively mobilized, organized and developed the armed forces for the General Uprising. He also anticipated, seized the revolutionary moment to put forward accurately and timely the plans for the General Uprising in August 1945, which was a very important factor contributing to the Birth of the Democratic Republic of Vietnam.

Keywords: nation, August revolution, 1945, president Ho Chi Minh

Cách đây 72 năm, dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương và chủ tịch Hồ Chí Minh, đã nổi dậy tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa đập tan gông xiềng nô lệ thiết lập nên một nhà nước mới - Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa- nhà nước Dân chủ Nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á.

Với Cách mạng tháng Tám năm 1945: “ Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công,

đã nắm chính quyền toàn quốc” [1, tr.159]. Đảng ta từ một Đảng không hợp pháp đã trở thành một Đảng lãnh đạo chính quyền, dân ta từ một người nô lệ đã chính thức trở thành chủ nhân của một đất nước... Thắng lợi vĩ đại gắn liền với công lao to lớn của vị lãnh tụ vĩ đại Hồ Chí Minh.

1. Đúc rút từ kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, với khả năng tư duy chiến lược sắc sảo và lập trường kiên định vững vàng, **Hồ Chí Minh đã giải quyết thành công vấn đề dân tộc ở một quốc gia thuộc địa nửa phong kiến.** Từ những cuộc hành trình bốn ba khắp năm châu bốn bể, Người đã chứng kiến, trải nghiệm và cảm nhận sâu sắc nỗi thống khổ của một người dân mất nước nên ngay từ đầu Hồ Chí Minh đã đưa ra những quan điểm đúng đắn cho giải pháp về cách mạng Việt Nam

* ThS, Trường Đại học Phú Yên

(Cương lĩnh năm 1930). Song những quan điểm đúng đắn đó của Người không dễ dàng được nhận thức và chấp nhận ngay trong buổi đầu cách mạng nước ta. Thậm chí Người còn bị Quốc tế Cộng sản và Trung ương Đảng hiểu lầm khi coi Người là dân tộc chủ nghĩa, quốc gia cải lương đồng thời ra “án nghị quyết” thủ tiêu cương lĩnh đầu tiên của Người. Người vẫn im lặng và tiếp tục cần mẫn nghiên cứu.

Vào cuối những năm 1930, tình hình thế giới thay đổi nhanh chóng, đặc biệt là nguy cơ chiến tranh thế giới thứ hai đang đến gần. Tình thế thay đổi, những quan điểm trước đây của Hồ Chí Minh được Quốc tế Cộng sản và Trung ương Đảng ta dần dần nhận thức ra và đánh giá đúng giá trị của nó.

Hội nghị Trung ương Đảng tháng 11/1939 tại Bà Điểm (Gia Định) là một mốc lớn cho sự chuyển hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam và trên thực tế, là sự xóa bỏ những nhận thức không đúng về Hồ Chí Minh cũng như quan điểm của Người. Các thế hệ lãnh đạo của Đảng lúc này như: Lê Duẩn, Phan Đăng Lưu, đặc biệt là Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ ... những người không theo học ở Trường Đại học Cộng sản Phương Đông, không hoạt động ở Liên Xô trong những năm Quốc tế Cộng sản đi vào chiều hướng tả khuynh, nên các đồng chí này đã có những nhận thức và khả năng tiếp thu một cách nhanh chóng nhất các quan điểm của Người. Đặc biệt, lần đầu tiên Trung ương Đảng chủ trương tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất...khi Người khẳng định sự sinh tồn của dân tộc Đông Dương không có con đường nào khác ngoài con đường đánh đổ đế quốc Pháp. Vì vậy, tất cả mọi vấn đề cách mạng, kể cả cách mạng ruộng đất cũng phải tạm gác lại.

Trước những diễn biến phức tạp

của tình hình thế giới, với tầm nhìn vượt thời đại và khả năng tư duy sắc sảo, người tiếp tục nhân định : “Việc Pháp mất nước là một cơ hội rất thuận lợi cho cách mạng Việt Nam. Ta phải tìm mọi cách về nước ngay để tranh thủ thời cơ. Chậm trễ lúc này là có tội với cách mạng” [2, tr.234]. Từ nhận định trên, Người đã đề nghị Quốc tế Cộng sản cho Người trở về nước để trực tiếp lãnh đạo cách mạng trong nước. Được sự đồng ý của Quốc tế Cộng sản, tháng 1/1941 Người đã đặt chân lên mảnh đất Cao Bằng bắt đầu công cuộc chỉ đạo trực tiếp cách mạng Việt Nam. Người tiếp tục khảo sát, phân tích tình hình trong nước và thế giới. Nhiều Hội nghị cũng được tổ chức để đánh giá tình hình và đề ra những chủ trương đúng đắn, kịp thời cho cách mạng Việt Nam. Đặc biệt, Hội Nghị Trung ương Đảng tháng 5/1941 là một mốc cực kỳ quan trọng. Nó thực sự đánh dấu cho sự trở về của tư tưởng Hồ Chí Minh. Người đã đề ra nhiều chủ trương quan trọng, trong đó tư tưởng nổi lên, bao trùm xuyên suốt nhất là: giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, đặt nhiệm vụ chống đế quốc, tay sai, giải phóng dân tộc lên hàng đầu, tạm gác khẩu hiệu ruộng đất. Nghị quyết Hội nghị đã thể hiện rất rõ quan điểm đúng đắn của Người: “Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được” [3;113]. Như vậy, lần đầu tiên, với tư cách là cán bộ Quốc tế Cộng sản, Hồ Chí Minh trực tiếp chủ trì Hội nghị để chính thức hóa quan điểm của mình. Đây là Hội nghị bàn sâu và cụ thể nhất về những vấn đề có liên

quan đến cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam theo đúng tinh thần của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng năm 1930.

Để có được nhận thức và lý luận đúng đắn như vậy đòi hỏi mỗi cá nhân phải có những trải nghiệm thực tiễn phong phú trên nền tảng tinh thần và tư tưởng tiến bộ và Hồ Chí Minh là một trường hợp điển hình. Những quan điểm, chủ trương đó của Người thể hiện một tư duy chiến lược sắc sảo, một tầm nhìn vượt thời đại, đồng thời hoàn toàn phù hợp với tâm tư nguyện vọng bao đời của quần chúng nhân dân. Do đó, Nghị quyết đã nhanh chóng đi vào cuộc sống, thổi bùng lên ngọn lửa cách mạng quét sạch bè lũ bán nước và cướp nước tạo nên chiến thắng vĩ đại của cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945.

2. Với khả năng đồng cảm sâu sắc và một tầm nhìn chiến lược, **Hồ Chí Minh chủ động tập hợp, xây dựng và phát triển mạnh mẽ tất cả các lực lượng cách mạng chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Việt Nam.**

Bắt đầu từ sự đồng cảm sâu sắc, Người tìm thấy ở họ, những con người với những vị trí, tầng lớp, giai cấp khác nhau nhưng đều có một điểm chung cao nhất: đều là người dân mất nước. Đó là điều đặc biệt quan trọng. Theo Người, chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn của đất nước. Đó còn là động lực vĩ đại và duy nhất đối với cách mạng các nước Phương Đông. Chính vì vậy, Người đã tìm mọi cách khơi dậy tinh thần tự tôn dân tộc ở họ, không phân biệt thợ thuyền, dân cày, phú nông địa chủ, tư bản bản xứ... ai có lòng yêu nước thương nòi sẽ góp toàn lực, cùng nhau thống nhất vào một mặt trận chung để cứu nước. Song song với việc mở các lớp huấn luyện chính trị và quân sự cho các cán bộ cách mạng, Người đã quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh để tập hợp tất cả mọi giai cấp,

tầng lớp trong xã hội. Phát triển mạnh mẽ các đoàn thể quần chúng nhân dân: từ Nhi đồng cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc đến Nông dân cứu quốc, Công nhân cứu quốc... Người xác định: Mặt trận Việt Minh là để đoàn kết toàn dân, là một mắt xích quan trọng nối liền Đảng với dân, bảo đảm cho cuộc khởi nghĩa luôn có một lực lượng chính trị đông đảo và rộng khắp sẵn sàng chờ đón thời cơ, chủ động thực hiện khởi nghĩa từng phần tiến đến Tổng khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến. Có thể nói đây thực sự là một quyết định sáng tạo của Hồ Chí Minh và chúng ta có thể khẳng định rằng: nếu không có Việt Minh thì không thể có cuộc Cách mạng tháng Tám.

Từ năm 1941 tình hình trong nước và thế giới diễn ra căng thẳng, trong nước các đồng chí như: Nguyễn Văn Cừ, Phan Đăng Lưu, Hà Huy Tập, Nguyễn Thị Minh Khai đều bị thực dân Pháp xử bắn, Lê Hồng Phong hy sinh tại nhà tù Côn Đảo, Nguyễn Ái Quốc bị Tưởng Giới Thạch bắt giam... Trước tình hình đó, Việt Minh công bố Tuyên ngôn với cả nước: “Việt Nam độc lập đồng minh ra đời”. Đây chính là bản chương trình cứu nước của Việt Minh và là cơ sở xây dựng, phát triển các căn cứ của Việt Minh rộng khắp ba miền: Bắc- Trung- Nam. Người cũng chủ trương đấu tranh trên tất cả các lĩnh vực kể cả lĩnh vực văn hóa tư tưởng với các tác phẩm, các bài báo tiến bộ và các phong trào rầm rộ của học sinh, sinh viên. Cùng với việc xây dựng lực lượng chính trị của quần chúng thông qua phong trào Việt Minh, Người đã chú trọng xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng căn cứ địa cách mạng tạo điều kiện cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi. Hồ Chí Minh đã cho xây dựng thí điểm đội vũ trang ở Cao Bằng và sau đó tiếp tục được mở rộng sang các tỉnh Hà Giang, Bắc Cạn,

Lạng Sơn để chuẩn bị cho sự ra đời của Khu giải phóng Việt Bắc sau này. Cuối năm 1944, tình hình thay đổi, để đáp ứng yêu cầu cấp bách của cuộc cách mạng. Ngày 22/12/1944, thực hiện chỉ thị của Hồ Chí Minh, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân do Võ Nguyên Giáp đứng đầu đã được thành lập ở tỉnh Cao Bằng. Ngay sau khi thành lập, Đội đã lập chiến công xuất sắc tiêu diệt gọn hai đồn giặc ở Phay Khắt và Nà Ngần đã cổ vũ và thúc đẩy mạnh mẽ phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân, khu căn cứ Cao - Bắc - Lạng ngày càng mở rộng. Cuối năm 1944-1945, chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc, Người nhận định tình hình và nhanh chóng đề ra chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Bản chỉ thị xác định: Nhật chính là kẻ thù trước mắt, cụ thể và duy nhất của nhân dân ta lúc này. Bản chỉ thị (ngày 12/3/1945) đã thể hiện sự lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết, kịp thời của Trung ương Đảng và Hồ Chí Minh. Để tập hợp thêm lực lượng, chính Người đã viết các bức tâm thư kêu gọi, lôi kéo các tri thức, các quan lại triều đình và rất nhiều địa chủ phong kiến cũng như các thế lực trung gian ngả về phía cách mạng, đi theo cách mạng như: Khâm sai đại thần Phan Kế Toại, nhân sĩ yêu nước Bùi Bằng Đoàn, Phạm Khắc Hòe... và rất nhiều địa chủ cấp tiến đã tự nguyện mở kho thóc ủng hộ cách mạng. Trong các nhà tù Hỏa Lò, Sơn La, Ban Mê Thuột các chiến sĩ cách mạng bị địch bắt giam cũng tìm mọi cách vượt ngục ra ngoài tiếp tục chiến đấu. Hồ Chí Minh đã thật sự khơi dậy một cách mạnh mẽ tinh thần yêu nước của tất cả những ai là con dân Việt Nam. Đặc biệt là trong tình thế nước sôi lửa bỏng này, tất cả các giai cấp, tầng lớp đều đã đồng sức, đồng lòng dốc toàn lực cho cách mạng, sẵn sàng hiến dâng tất cả cho Tổ quốc. Khi tình

thế cách mạng thay đổi, Người cùng với Trung ương Đảng tiếp tục ra quyết định họp Hội nghị quân sự Bắc kỳ, đưa nhiệm vụ quân sự lên hàng đầu, thống nhất các lực lượng vũ trang sẵn có thành Việt Nam Giải phóng quân, xây dựng thêm nhiều chiến khu quan trọng... tạo ra một lực lượng chính trị, quân sự hùng hậu cho cách mạng nước nhà. Do có những quyết định vô cùng sáng suốt, kịp thời của Hồ Chí Minh mà quân và dân Việt Nam đã giữ vững và phát triển các thành quả cách mạng, đặc biệt là những quyết sách trong việc xây dựng và phát triển mạnh mẽ các lực lượng cách mạng, tạo điều kiện vô cùng thuận lợi cho sự thành công của cuộc Cách mạng tháng Tám sau này.

3. Với nhãn quan chính trị nhạy bén, sắc sảo và một tinh thần quốc tế vô sản **Hồ Chí Minh đã tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các lực lượng dân chủ tiến bộ trên thế giới tạo nên sức mạnh tổng hợp cho sự thành công của Cách mạng tháng Tám. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình** Hồ Chí Minh luôn tìm cách tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của bạn bè quốc tế, tạo hậu thuẫn cho cách mạng Việt Nam. Đặc biệt hoạt động này càng được triển khai mạnh mẽ hơn vào cuối những năm 30 của thế kỉ XX. Người đã trực tiếp gặp Chu Ân Lai, đại diện Đảng Cộng sản Trung Quốc bàn về phương án phối hợp hoạt động cách mạng giữa hai nước, Người cử các đồng chí đi Diên An – Trung Quốc tìm cách mở rộng quan hệ quốc tế, nhận lại thông tin của Quốc tế Cộng sản và gửi thư yêu cầu sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản... Bên cạnh đó, một mặt, Người cũng ra quyết định tranh thủ sự ủng hộ của Đồng minh. Mặt khác, Hồ Chí Minh nhanh chóng phát hiện ra mâu thuẫn giữa Anh- Pháp- Mỹ về vấn đề thuộc địa nói chung và Đông Dương nói riêng. Với nhãn

quan chính trị nhảy bèn, Người quyết định sang Côn Minh gặp đại diện Mỹ để bàn phương án hợp tác Việt Minh – Mỹ. Theo kế hoạch đề ra, Mỹ đã giúp Việt Minh một số thuốc men, đạn dược và trang thiết bị vũ khí chiến đấu. Ngoài ra, Mỹ còn cử quân tình nguyện và các nhân viên điện đài đến huấn luyện cách sử dụng các loại điện đài, vũ khí và kỹ thuật bài binh bố trận cho lực lượng vũ trang Việt Minh. Ngược lại, Việt Minh đồng ý cung cấp những thông tin mật, hỗ trợ tài liệu quan trọng từ phía Nhật cho Mỹ cũng như giúp đỡ và chữa trị cho quân nhân Mỹ gặp nạn trên lãnh thổ Việt Nam.

Trong hoàn cảnh chiến sự leo thang, tất cả các nước ít nhiều hầu như đều bị kéo vào vòng xoáy của cuộc chiến, Hồ Chí Minh vẫn đủ năng lực, bình tĩnh phân tích tình hình và đề ra những quyết sách đối ngoại vô cùng đúng đắn và hợp lí nhằm vừa tranh thủ họ, vừa kiểm soát họ vừa khẳng định tính chính nghĩa cũng như vị thế của cách mạng nước ta trong Mặt trận Đồng minh chống phát xít. Những quyết định đó tạo ra những điều kiện quốc tế vô cùng thuận lợi cho cách mạng nước nhà và cũng là một minh chứng điển hình cho quan điểm của Hồ Chí Minh về đoàn kết mọi lực lượng có thể đoàn kết, tranh thủ mọi lực lượng có thể tranh thủ, tất cả vì mục tiêu độc lập dân tộc.

4. Với một tầm cao trí tuệ và tầm nhìn vượt thời đại, **Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng đã nhanh chóng nhận định tình hình từ việc dự đoán, nắm bắt thời cơ cách mạng đến việc đề ra chủ trương, kế hoạch phát động Tổng khởi nghĩa một cách chính xác, sáng suốt và kịp thời.** Tháng 8/1945 chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc, Hồng quân Liên Xô tiến thẳng vào Berlin tiêu diệt phát xít Đức, ở Đông Dương, quân Nhật hoang mang, dao động, phong trào

cách mạng trong nước sôi sục, hừng hực khí thế chiến đấu. Người đã dự đoán trước tình hình và nhanh chóng nhận định: tình thế cách mạng trực tiếp đã xuất hiện, thời cơ cách mạng đã đến. Hồ Chí Minh khẳng định: thời cơ thuận lợi đã đến, dù hy sinh đến đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải quyết tâm giành cho được độc lập. Người cùng Trung ương Đảng quyết định triệu tập Hội nghị toàn quốc và Đại hội Đại biểu quốc dân ở Tân Trào, sau khi xem xét, phân tích tình hình Người quyết định phải khởi nghĩa giành chính quyền, phải đứng ở vị trí của một nước chủ nhà trước khi quân Đồng minh tiến vào nước ta. Khởi nghĩa phải được tiến hành theo ba nguyên tắc: tập trung, thống nhất và kịp thời. Đồng thời Người cũng viết thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa toàn quốc: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy, đem sức ta mà tự giải phóng cho ta... Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên”[4, tr.554]. Hưởng ứng chủ trương Tổng khởi nghĩa và lời hiệu triệu của Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam đã nhất tề nổi dậy với một tinh thần dũng cảm, với ý chí quyết thắng... quyết đem tất cả tinh thần, trí tuệ, sức mạnh để làm nên cuộc Tổng khởi nghĩa lịch sử vào tháng Tám năm 1945. Có thể nói đây thật sự là một quyết định vô cùng sáng suốt, kịp thời của Hồ Chí Minh. Cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một minh chứng hùng hồn cho tầm cao trí tuệ của Hồ Chí Minh đặc biệt là trong việc nhận định thời cơ, thúc đẩy thời cơ và chỉ đạo chớp thời cơ.

Chọn đúng thời cơ là một khoa học và là một nghệ thuật. Trong tất cả các cuộc cách mạng, vấn đề xác định thời cơ, chuẩn bị lực lượng để chớp thời cơ hành động là những yếu tố hết sức quan trọng, quyết định sự thành bại của một cuộc cách mạng.

Có thể nói thành công lớn nhất của cuộc Cách mạng tháng Tám là đã chọn đúng thời cơ lịch sử để phát động Tổng khởi nghĩa, làm cho sức mạnh toàn dân ta được nhân lên gấp bội, giành thắng lợi triệt để một cách nhanh, gọn, ít đổ máu. Ngay sau thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Tám, Hồ Chí Minh quyết định soạn thảo “Tuyên ngôn độc lập” và ấn định ngày ra mắt quốc dân và tuyên bố khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa vào ngày 2/9/1945 trước khi quân đồng minh vào nước ta giải giáp quân Nhật. Một lần nữa, một quyết định vô cùng sáng suốt được đưa ra, thể hiện một tầm cao trí tuệ, một sự nhạy bén với thời cuộc của Hồ Chí Minh trước sự chuyển biến mau lẹ của tình hình quốc tế và ý chí sắt đá của cả dân tộc Việt Nam.

Nghiên cứu lại toàn bộ cục diện của cuộc Cách mạng tháng Tám để thấy rõ vai trò to lớn của Hồ Chí Minh trong từng chặng đường, từng sự kiện từng cột mốc quan trọng của lịch sử để có đủ kiến thức, những bằng chứng để phê phán, bác bỏ những luận điệu xuyên tạc, sai sự thật của các thế lực thù địch khi cho rằng: năm

1945, ở Việt Nam xuất hiện một khoảng trống quyền lực và người Việt Nam chỉ việc ngồi vào chiếc ghế quyền lực đó mà không phải làm gì.

Hơn bảy thập niên đã trôi qua kể từ thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám và đặc biệt là sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã tạo nên một vóc dáng tự hào, ngời lên những phẩm chất, tinh hoa của một dân tộc ngàn năm văn hiến. Thắng lợi đó gắn liền với công lao to lớn của Hồ Chí Minh. Từ một đất nước thuộc địa nửa phong kiến, từ một dân tộc nô lệ, dân tộc Việt Nam đã “rũ bùn đứng dậy sáng lòa”, trở thành một quốc gia độc lập, thống nhất. Đồng thời góp phần quan trọng vào tiến trình cách mạng thế giới, phá vỡ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, thực hiện vai trò tiên phong trong sự nghiệp giải phóng các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Thời cuộc cần một con người. Và thời cuộc đã chọn Hồ Chí Minh. Cho dù thời cuộc có nhiều đổi thay nhưng công lao to lớn của Hồ Chí Minh đối với cách mạng nước ta đặc biệt là cuộc Cách mạng tháng Tám vẫn luôn trường tồn cùng lịch sử dân tộc. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, xuất bản lần thứ 4, t.6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] *Đầu nguồn* (1975), Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng toàn tập, t.7(1940-1945)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, xuất bản lần thứ 4, t.3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.